

Số: 109 /QĐ-MNGN

Giao Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thực hiện Quy chế công khai năm học 2024-2025
Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON GIAO NHÂN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai NS đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào kế hoạch 104/KH-MNGN ngày 09/9/2024 của trường Mầm non Giao Nhân

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế của trường Mầm non Giao Nhân:

- + Cam kết chất lượng giáo dục của trường Mầm non Giao Nhân (Theo Biểu mẫu 01)
- + Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của trường Mầm non Giao Nhân (Theo Biểu mẫu 02)
- + Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian
- + Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non: Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Điều 2: Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục của trường Mầm non Giao Nhân:

- + Cơ sở vật chất: (Theo Biểu mẫu 03)
- + Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên: (Theo Biểu mẫu 04)

Điều 3: Công khai thu chi tài chính: (có biểu mẫu kèm theo)

Điều 4: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5: Các bộ phận của trường Mầm non Giao Nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Các bộ phận liên quan ;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngọc Minh

Giao Hung, ngày 22 tháng 8 năm 2025

BIÊN BẢN NIÊM YẾT

Về việc thực hiện Quy chế công khai năm học 2024-2025

Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024

Của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Hôm nay, hồi 7h 30 phút ngày 22 tháng 8 năm 2025 Tọa Trường Mầm non Giao Nhân, đã tiến hành lập biên bản niêm yết thực hiện Quy chế công khai năm học 2024-2025 theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024.

Thành phần:

- Bà : Vũ Thị Ngọc Minh - Hiệu trưởng
- Bà : Trần Thị Nhị - Phó hiệu trưởng
- Bà : Mai Thị An - Phó hiệu trưởng
- Bà : Mai Thị Duyên - Tổ trưởng tổ MG
- Bà : Bùi Thị Kim Oanh - Tổ phó tổ MG
- Bà : Nông Thị Lệ - Tổ trưởng tổ NT
- Bà : Vũ Thị Duyên - Tổ phó tổ NT
- Bà : Nguyễn Thị Oanh - Giáo viên, Thư ký
- Bà : Nguyễn Thu Hương - Kế toán
- Ông : Nguyễn Thành Chung - Đại diện hội CMHS

Cùng toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trường Mầm non Giao Nhân

Nội dung:

Trường Mầm non Giao Nhân đã tiến hành niêm yết các nội dung thực hiện Quy chế công khai năm học 2024-2025 theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT như sau :

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế :

a) Cam kết chất lượng giáo dục :

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ dự kiến đạt được :
 - + Thực hiện tốt các quy định về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.
 - + Tổng số trẻ ăn bán trú tại trường : 424/429 đạt tỉ lệ 98.8%
- Chương trình giáo dục mà nhà trường thực hiện : Thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục mầm non theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành. Trẻ nhà trẻ phát triển tốt trên 4 lĩnh vực : Nhân thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm- kỹ năng xã hội ; Trẻ mẫu giáo phát triển tốt trên 5 lĩnh vực : Nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, tình cảm- kỹ năng xã hội, thẩm mỹ. Huy động các tổ chức cá nhân và cha mẹ học sinh hỗ trợ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho các nhóm lớp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo viên (Biểu mẫu 01 kèm theo)

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế :

- + Công tác huy động số lượng : Nhà trường huy động được 392 trẻ ra lớp. Trong đó có 70/160 trẻ ở độ tuổi nhà trẻ đạt 43.75% so với dân số trong độ tuổi, 347/347 trẻ ở

độ tuổi Mẫu giáo đạt 100% dân số độ tuổi. Trong đó có 130/130 trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100% dân số độ tuổi.

+ Trường có xây dựng khẩu phần ăn cho trẻ đủ chất dinh dưỡng, thường xuyên kiểm tra, giám sát giờ ăn, ngủ, vệ sinh của các nhóm/ lớp.

+ Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ : Việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn cho trẻ theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN ; triển khai thực hiện thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học ; công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

+ 98.8% số trẻ ra lớp tham gia bán trú, trong năm học nhà trường luôn đảm bảo VSATTP, đã ký kết các nhà cung cấp thực phẩm được cấp phép hoạt động để cung cấp thực phẩm. Trẻ đến lớp được an toàn tuyệt đối về thể chất lẫn tinh thần, mọi yếu tố đều đảm bảo an toàn theo thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN ;

+ Nâng cao chất lượng giáo dục : Thực hiện chương trình GDMN, thực hiện chuyên đề giáo dục vận động, Chuyên đề lấy trẻ làm trung tâm.

+ Trang bị đồ dùng, dụng cụ, đồ chơi cho các phòng, nhóm/lớp, và các tài liệu liên quan đến chương trình GDMN cho giáo viên. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn về thực hiện chương trình GDMN và tổ chức triển khai chương trình GDMN trong toàn trường.

- Kết quả thực hiện :

*Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

+ Tỷ lệ ăn bán trú 424/429 đạt tỷ lệ 98.8%, mức nuôi 19.000đ/trẻ/ngày.

+ Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân 1/429 trẻ là 0.24%

+ Tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi 2/429 là 0.48%

+ Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì 4/429 là 0.96%

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, tổ chức có hiệu quả các hoạt động theo kế hoạch ngày, tuần, tháng, năm học ; Trong năm học có 325 cháu đạt danh hiệu ‘ Bé chăm ngoan học giỏi’ và 92 cháu đạt danh hiệu ‘ Bé chăm ngoan’(Biểu mẫu 02 kèm theo)

c) Kế hoạch xây dựng, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian :

Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia qua các mốc thời gian

STT	Năm được công nhận	Quyết định công nhận	Giai đoạn	Được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ	Ghi chú
1	2017	Số /QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	2017-2021	I	

2	2022	Số /QĐ-UBND ngày 16/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	2022-2026	II	
---	------	--	-----------	----	--

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để được cấp có thẩm quyền công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 3 giai đoạn 2030-2035 .

d)Kiểm định trường mầm non : Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục

- Công khai báo cáo tự đánh giá của Hội đồng tự đánh giá Trường Mầm non Giao Nhân năm học 2024-2025 tại Báo cáo ngày /5/2025 (có Báo cáo đính kèm) ;
- Kết quả xây dựng trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục qua các mốc thời gian :

STT	Năm được công nhận	Quyết định công nhận	Giai đoạn	Được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ	Ghi chi
1	2022	Số /QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	2022-2026	II	

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng trường đạt Kiểm định chất lượng để được cấp có thẩm quyền công nhận lại trường đạt Kiểm định chất lượng Mức độ 3 giai đoạn 2030-2035 .

e)Trường xanh- sạch- đẹp- an toàn : Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt Trường chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn

- Công khai báo cáo tự đánh giá của Hội đồng tự đánh giá Trường Mầm non Giao Nhân năm học 2024-2025 tại Báo cáo ngày /5/2025 (có Báo cáo đính kèm) ;

Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn qua các mốc thời gian :

STT	Năm được công nhận	Quyết định công nhận	Giai đoạn	Được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ	Ghi chi
1	2022	Số /QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định	2022-2026	II	

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp tục duy trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng trường đạt Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn để được cấp có thẩm quyền công nhận lại trường đạt Chuẩn Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn giai đoạn 2030-2035 .

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục :

a)Cơ sở vật chất : Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em ; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em đảm bảo theo quy định ; các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu và đồ chơi ngoài trời hiện có cơ bản đảm bảo phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ (Biểu mẫu 03 kèm theo)

b)Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên :

* Tình hình đội ngũ : Tổng có 37 đồng chí, trong đó

-Biên chế : 30 đ/c CBGVNV

+Trình độ : 26 CBGVNV có trình độ ĐH, 04 Cao đẳng

+ Số lượng CBGVNV được chia theo chức danh nghề nghiệp : Hạng IV : 01 đ/c ;
hạng III : 19 đ/c, hạng II : 6đ/c.

-Nhân viên hợp đồng nấu ăn, bảo vệ : 07 đ/c

-Công tác tham mưu tuyển dụng biên chế và lao động hợp đồng : Tham mưu với các cấp có thẩm quyền tuyển dụng, điều động, bổ sung giáo viên, nhân viên đảm bảo theo cơ cấu quy định.

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đạt chuẩn và nâng chuẩn : Nhà trường đã tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng chuẩn.

- Công tác BDTX cán bộ quản lý và giáo viên : Nhà trường xây dựng, triển khai và tổ chức học tập theo đúng kế hoạch. 100% CB, GV xây dựng kế hoạch học tập của cá nhân.

- Kết quả thực hiện : Phân công hợp lý đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên. Trong năm học có 26 giáo viên tham gia hội giảng cấp trường.

+ Tình hình đội ngũ : Tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp nhà trẻ, mẫu giáo chưa đảm bảo theo quy định.

+ Công tác BDTX cán bộ quản lý và giáo viên : 29/29 CB,GV tham gia học tập BDTX, 29 cán bộ giáo viên đạt kết quả tốt. (Biểu mẫu 04 kèm theo)

-Số lượng cán bộ giáo viên, nhân viên được đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo :

+ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trong năm học và 2 năm tiếp theo như sau :

Năm học	Số lượng		Hình thức	Nội dung	Trình độ	Thời gian	Ghi chú
2024-2025	Giáo viên	2	Vừa học vừa làm	Đào tạo về chuyên môn để đáp ứng vị trí việc làm	Đại học	2 năm	Căn cứ vào chương trình, thời gian học do cơ sở Đào tạo, bồi dưỡng để bố trí, sắp xếp công tác cho phù hợp
2025-2026	0	0	0	0	0	0	
2026-2027	0	0	0	0	0	0	

3. Công khai thu chi tài chính

3.1. Việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước về công tác thu, chi đối với nhà trường trong năm học 2024-2025

Thực hiện nghiêm túc việc quán triệt và triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thu, chi trong nhà trường ;

Căn cứ Thông tư số 55/2021/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành điều lệ đại diện cha mẹ học sinh ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT ‘Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân’”

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT “ Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân””

Căn cứ hướng dẫn số 1628/HD-SGDĐT ngày 05/9/2024 của Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập do tỉnh Nam Định quản lý năm học 2024-2025 ;

- Làm tốt công tác tham mưu, triển khai và thực hiện công tác thu, chi trong nhà trường ;

-Thực hiện nghiêm túc việc công khai các khoản thu chi theo quy định của Luật Ngân sách.

a) Học phí năm học 2024-2025 theo hướng dẫn số 1617/HĐ-SGDĐT ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện quản lý thu, chi học phí đối với cơ sở giáo dục do tỉnh quản lý năm học 2024-2025

+ Mức thu học phí : 90.000đ/1 trẻ/1 tháng

(Kèm theo bảng Quyết toán thu-chi học phí năm học 2024-2025)

b) Các khoản thu chi văn bản hướng dẫn số 1628/SGDĐT-KTC ngày 05/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo

STT	Nội dung thu	Mức thu nhà trường đã thỏa thuận cha mẹ học sinh	Nguyên tắc thu thỏa thuận
1	Tiền nước uống học sinh	10.000 đồng/hs/tháng	Thu theo số tháng thực học
2	Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh	18.000 đồng/hs/tháng	Thu theo số tháng thực học, không quá 10 tháng trong 01 năm học
3	Dịch vụ trả công thuê người nấu ăn bán trú	100.000 đồng/hs/tháng	Thu theo số tháng thực nuôi ăn bán trú
4	Dịch vụ quản lý, chăm sóc trẻ (học sinh) buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính	6.000 đồng/hs/tháng	Thu theo thực tế ăn bán trú
5	Dịch vụ ăn bán trú	19.000 đồng/hs/tháng	Thu theo ngày thực tế ăn bán trú

(Kèm theo bảng Quyết toán thu- chi tiền nước, vệ sinh, cô nấu ăn, QLBT, ăn bán trú năm học 2024-2025)

***Quy định đối với bếp ăn bán trú**

+ Nhà trường có hợp đồng với các chủ hàng.

+ Hàng ngày trước khi cho trẻ ăn BGH kiểm tra chất lượng và lưu mẫu thức ăn theo đúng quy trình.

+ Hàng tuần, hàng tháng Phó hiệu trưởng phụ trách mảng ăn có lên thực đơn theo mùa, thay đổi các món ăn cho trẻ không chán miệng để trẻ ăn hết suất.

+ Cân đo số lượng chính xác-BGH và ban thanh tra nhân dân có giám sát khâu nhận thực phẩm.

+ Ban thường trực phụ huynh học sinh kết hợp chặt chẽ với nhà trường, có kiểm tra đột xuất bếp ăn.

c) Tiền vận động ủng hộ tài trợ- viện trợ

+ Các tổ chức, cá nhân ủng hộ tài trợ tự nguyện- Theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/6/2018 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo

(Kèm theo bảng Quyết toán thu-chi tiền ủng hộ tài trợ- viện trợ năm học 2024-2025)

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, hỗ trợ CPHT, hỗ trợ ăn trưa đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội:

Chính sách của nhà nước: Nhà trường đã thực hiện chế độ chính sách đối với trẻ mẫu giáo đảm bảo quy định.

*Kinh phí hỗ trợ năm học 2024-2025: 123.075.000 đồng cụ thể là:

+ Giảm học phí 50% đối với trẻ con hộ cận nghèo, khuyết tật: 1.215.000 đồng.

+ Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3,4 tuổi con hộ nghèo, con thương binh, khuyết tật: 4.320.000đ

+ Miễn học phí đối với trẻ 5 tuổi: 116.190.000 đồng.

-Số liệu về kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2024-2025: Nhà trường sẽ tổng hợp, cập nhật số liệu và thực hiện công khai kịp thời theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

Đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): Thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Năm học 2024-2025 Nhà trường không đón đoàn Kiểm toán Nhà nước nên không phải thực hiện kiên nghị.

Các nội dung trên được công khai tại trường từ ngày 22/8/2025 đến hết ngày 22/9/2025.

Biên bản lập xong hồi 9h00 phút cùng ngày, những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

THƯ KÝ



Nguyễn Thị Oanh



Vũ Thị Ngọc Minh

BIÊN BẢN

Về việc kết thúc niêm yết công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

Ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Năm học 2024-2025

I. Thời gian: 17h 00 phút ngày 22 tháng 9 năm 2025

II. Địa điểm: Tại Văn phòng trường MN Giao Nhân

III. Thành phần:

1. Bà Vũ Thị Ngọc Minh- Hiệu trưởng

2. Bà Trần Thị Nhị- Phó hiệu trưởng

3. Bà Mai Thị An- Phó hiệu trưởng

4. Bà Mai Thị Duyên- Tổ trưởng tổ MG

5. Bà Nông Thị Lệ - Tổ trưởng tổ NT

6. Bà Nguyễn Thị Oanh-Giáo viên, Thư ký

Cùng toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên trường Mầm non Giao Nhân

IV. Nội dung:

1. Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc kết thúc công khai thông tin công khai của Trường MN Giao Nhân theo Thông tư số 09/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2025-2026;

- Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế năm học 2024-2025 của Trường MN Giao Nhân

- Công khai thông tin cơ sở vật chất của Trường Mầm non Giao Nhân năm học 2025-2026

- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của Trường Mầm non Giao Nhân năm học 2025-2026

- Công khai Quyết toán các khoản thu- chi học phí, dịch vụ phục vụ, hỗ trợ; tài trợ- viện trợ năm học 2024-2025;

2. Thời hạn công khai: Từ ngày 22 /8/2025 đến 22/9/2025

3. Địa điểm công khai: Tại phòng hội đồng của nhà trường

4. Trong quá trình niêm yết công khai nội dung nêu trên nhà trường không nhận được ý kiến thắc mắc của cá nhân, tổ chức nào có liên quan đến nội dung đã công khai phải xử lý theo quy định.

Biên bản được lập xong vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày, 100% các thành phần tham dự nghe và nhất trí

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Oanh

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Ngọc Minh

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học: 2025-2026

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	-Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi -Xây dựng Thực đơn hàng ngày, thay đổi theo tuần, mùa - 100% trẻ được khám sức khỏe định kì và theo dõi đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao - 100% trẻ có chiều cao và cân nặng phát triển bình thường	-Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi -Xây dựng Thực đơn hàng ngày, thay đổi theo tuần, mùa - 100% trẻ được khám sức khỏe định kì và theo dõi đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao - 100% trẻ có chiều cao và cân nặng phát triển bình thường
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	-Chương trình giáo dục mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/BGDĐT ngày 31/12/2020 Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành -Tiếp cận và ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori và phương pháp GD Stem trong CS-GD trẻ	-Chương trình giáo dục mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/BGDĐT ngày 31/12/2020 Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành - Ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori và phương pháp GD Stem trong CS-GD trẻ
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	95% - 100% đạt theo yêu cầu độ tuổi ở 4 lĩnh vực phát triển	95% - 100% đạt theo yêu cầu độ tuổi ở 5 lĩnh vực phát triển
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	-Trang bị cơ sở vật chất bán trú để đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ đạt tốt. -Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi các nhóm lớp, các đồ chơi phát triển vận động...để đảm bảo tốt hoạt động vui chơi và học tập của trẻ. -Sửa chữa đồ chơi ngoài trời và sửa hệ thống điện nước, nhà vệ sinh -Thực hiện kết nối mạng Wifi toàn trường, tạo điều kiện cho việc thông tin, báo cáo, quản lý hoạt động giảng dạy kịp thời.	

Giao Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngọc Minh

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	429		20	42	81	142	144
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	429		20	42	81	142	144
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	424		15	42	81	142	144
III	Số TE được kiểm tra định kỳ sức khỏe							
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	429		20	42	81	142	144
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	400		20	40	74	141	130
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	1		0	0	0	1	1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	429		20	42	81	142	144
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	2		0	1	1	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	4		0	0	1	1	2
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	429		20	42	81	142	144
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	62		20	42			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	367				81	142	144

Giao Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngọc Minh

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m ² /trẻ em
I	Tổng số phòng	24	-
1	Loại phòng học	15	1,89 m ² /trẻ em
2	Phòng giáo dục nghệ thuật	1	-
3	Phòng giáo dục thể chất	1	-
4	Phòng hội đồng	1	-
5	Phòng hiệu bộ, Y tế, thư viện, văn thư	6	-
II	Số điểm trường	1	-
III	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	7642	15,07 m ² /trẻ em
IV	Tổng diện tích sân chơi (m²)	3830	8,38 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích một số loại phòng	3059	-
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1875	2,2 m ² /trẻ em
2	Diện tích các phòng chức năng	304	-
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	240	0,46 m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	340	0,74 m ² /trẻ em
5	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	300	-
VI	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	14	14 bộ/14 lớp
VII	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy in)	11	-
1	Máy vi tính dành cho CB, GV, NV	6	-
2	Máy tính trẻ em	0	
3	Máy chiếu	0	
4	Máy in	4	
VIII	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Nhạc cụ (Đàn organ)	1	-
2	Ti vi	14	
3	Máy phô tô	5	-
4	Đầu Video/đầu đĩa	8	-
5	Điều hòa	12	

6	Đồ chơi ngoài trời (loại)	19	-
7	Bàn ghế đúng quy cách (bộ)	227	-
8	Thiết bị, đồ chơi tự làm (bộ)	357	-

IX	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	1	0	15	0	240
					Có	Không
X	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				X	
XI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)				X	
XII	Kết nối internet (ADSL)				X	
XIII	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục				X	
XIV	Tường rào xây				X	

Giao Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Ngọc Minh

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học: 2025-2026

S TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo				Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			ThS	ĐH	CD	TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	36		27	13	5		22	6	16	12		
I	Giáo viên	25		23	4			21	4	15	10		
1	Nhà trẻ	7		7				7			7		
2	Mẫu giáo	18		15	3			14	4	15	3		
II	Cán bộ quản lý	3		3				1	2	1	2		
1	Q.Hiệu trưởng	1		1					1		1		
2	Phó hiệu trưởng	2		2				1	1	2			
III	Nhân viên	8			1	6							
1	Nhân viên văn thư	0											
2	Nhân viên kế toán	1			1		1				1		
3	Thủ quỹ	0											
4	Nhân viên y tế	0											
5	Nhân viên PV												
6	Nhân viên nuôi dưỡng	6				6							
7	Nhân viên bảo vệ	1											

Giao Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Thị Ngọc Minh

Đơn vị: Trường Mầm non Giao Nhân

**QUYẾT TOÁN THU - CHI TIỀN TÀI TRỢ VIỆN TRỢ
NĂM HỌC 2024-2025**

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Mức thu	Số tiền			Ghi chú
			Thu	Chi	Tồn	
I	Thu					
1	Thu tiền tài trợ viện trợ		184.950.000			
	Cộng thu (I)		184.950.000			
II	Chi					
1	Chi mua 75 chiếc bàn và 150 chiếc ghế học sinh			52.200.000		
2	Mua sắm, bổ sung đồ đồ chơi ngoài trời, trang trí môi trường lấy trẻ làm TT, chăm sóc cây cối, cắt tỉa cây cảnh			31.010.000		
3	Mua bổ sung đồ dùng nhà bếp phục vụ công tác nuôi ăn bán trú cho trẻ			58.500.000		
4	Quét dậm vôi ve trong ngoài lớp học, tường bao nhà trường			19.440.000		
5	Làm bảng biểu tuyên truyền trong ngoài sân trường			23.800.000		
	Cộng chi (II)			184.950.000		
III	Cân đối (Thu - chi)				0	

Người lập biểu

Hương

Nguyễn Thu Hương

Giao Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Ngọc Minh

Đơn vị: Trường Mầm non Giao Nhân

QUYẾT TOÁN THU - CHI TIỀN HỌC PHÍ
NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Mức thu	Số tiền			Ghi chú
			Thu	Chi	Tồn	
I	Thu học phí					
1	Từ tháng 9/2024-5/2025	90.000đ/HS /tháng	218.385.000			
2	Cấp bù học học phí		117.405.000			
	Cộng thu (I)		335.790.000			
II	Chi học phí					
1	Trích 40% tạo nguồn CCTL			134.316.000		
2	Chi các nhiệm vụ thường xuyên			201.474.000		
	Cộng chi (II)			335.790.000		
III	Cân đối (Thu - chi)					0

Người lập biểu

Hương

Nguyễn Thu Hương

Giao Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Ngọc Minh
Vũ Thị Ngọc Minh

Đơn vị: Trường Mầm non Giao Nhân

QUYẾT TOÁN THU - CHI TIỀN THUÊ NGƯỜI NẤU ĂN NĂM HỌC 2024-2025

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Mức thu	Số tiền			Ghi chú
			Thu	Chi	Tồn	
I	Thu					
I	Thu tiền thuê người nấu ăn	100.000đ/HS/ tháng	367.000.000			
	Cộng thu (I)		367.000.000			
II	Chi					
I	Chi công trực tiếp cho NV HĐ nấu ăn			367.000.000		
	Cộng chi (II)			367.000.000		
III	Cân đối (Thu - chi)				0	

Giao Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hương

Thủ trưởng đơn vị

Vũ Thị Ngọc Minh

Đơn vị: Trường Mầm non Giao Nhân

QUYẾT TOÁN THU - CHI TIỀN DỊCH VỤ VỆ SINH LỚP HỌC NĂM HỌC 2024-2025

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Mức thu	Số tiền			Ghi chú
			Thu	Chi	Tồn	
I	Thu					
1	Tiền DV vệ sinh lớp học	18.000đ/HS /tháng	67.086.000			
	Cộng thu (I)		67.086.000			
II	Chi					
1	Chi công vệ sinh trường			36.000.000		
2	Chi khác (mua đồ dùng vệ sinh)			30.086.000		
3	Chi tiền thu rác			1.000.000		
	Cộng chi (II)			67.086.000		
III	Cân đối (Thu - chi)				0	

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hương

Giao Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Ngọc Minh

Đơn vị: Trường Mầm non Giao Nhân

QUYẾT TOÁN THU - CHI TIỀN NƯỚC UỐNG CHO HỌC SINH NĂM HỌC 2024-2025

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Mức thu	Số tiền			Ghi chú
			Thu	Chi	Tồn	
I	Thu					
1	Thu tiền nước uống cho HS	10.000đ/HS /tháng	37.270.000			
	Cộng thu (I)		37.270.000			
II	Chi					
1	Chi trả tiền nước sạch			37.270.000		
	Cộng chi (II)			37.270.000		
III	Cân đối (Thu - chi)					0

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hương

Giao Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Phụ trưởng đơn vị



Vũ Thị Ngọc Minh

QUYẾT TOÁN THU - CHI TIỀN BÁN TRÚ NĂM HỌC 2024-2025

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Mức thu	Số tiền			Ghi chú
			Thu	Chi	Tồn	
I	Thu					
1	Thu tiền bán trú	20.000đ/HS /ngày	1.262.476.000			
2	Thu tiền công quản lý trẻ buổi trưa	6.000đ/HS /ngày	382.032.000			
2	Cộng thu (I)		1.644.508.000			
II	Chi					
1	Chi tiền ăn			1.198.804.000		
2	Chi chất đốt			63.672.000		
3	Chi công trực trưa cho CBGV			382.032.000		
	Cộng chi (II)			1.644.508.000		
III	Cân đối (Thu - chi)				0	

Giao Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hương

Thủ trưởng đơn vị



Vũ Thị Ngọc Minh

BÁO CÁO

Hình thức và thời điểm công khai năm học 2025-2026

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BTC; 61/2017/TT-BTC; 90/2018/TT-BTC)

Nội dung công khai tại các cơ sở giáo dục	Hình thức công khai, đường link công khai	Thời điểm công khai
Cam kết chất lượng giáo dục	- Công khai trên bảng tin của nhà trường. - Công khai trên WebSite của nhà trường tại địa chỉ http://mngiaonhan.ninhbinh.edu.vn).	Tháng 6/2025
Công khai chất lượng giáo dục thực tế	- Công khai trên bảng tin của nhà trường. - Công khai trên WebSite của nhà trường tại địa chỉ http://mngiaonhan.ninhbinh.edu.vn).	Tháng 6/2025
Công khai thông tin CSVC	- Công khai trên bảng tin của nhà trường. - Công khai trên WebSite của nhà trường tại địa chỉ http://mngiaonhan.ninhbinh.edu.vn).	Tháng 6/2025
Công khai thông tin về đội ngũ NG, CBQL, NV	- Công khai trên bảng tin của nhà trường. - Công khai trên WebSite của nhà trường tại địa chỉ http://mngiaonhan.ninhbinh.edu.vn).	Tháng 6/2025
Công khai thu chi tài chính	- Công khai trên bảng tin của nhà trường. - Công khai trên WebSite của nhà trường tại địa chỉ http://mngiaonhan.ninhbinh.edu.vn).	Tháng 6/2025

Giao Hưng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)
TRƯỜNG
MẦM NON
GIAO NHÂN
VŨ THỊ NGỌC MINH